

Bản án số: 74/2019/HS-PT

Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Năng Thành**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Thu**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Tường Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Mạnh Hoan** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 795/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. LÊ C, sinh ngày 28/4/19XX tại Hà Nội; ĐKKHKT: Tổ X, phường P D, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố V T 1, phường M K, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 287/2010/HSST ngày 31/12/2010

TAND huyện Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, bị cáo ra trại ngày 12/9/2015; tiền sự: Không; nhân thân:

- Năm 2004 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng;
- Bản án số 722/HSST ngày 13/6/2000 TAND thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Bản án số 47/HSST ngày 22/5/2002 TAND huyện Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017, có mặt.

2. PHẠM TRUNG K, sinh ngày 12/6/19XX tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ dân phố N L 1, phường M K, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hùng S và bà Phạm Thị Đ; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 27/4/2006 UBND huyện Từ Liêm áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng;
- Bản án số 230/2012/HSST ngày 31/7/2012 TAND huyện Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018, có mặt.

3. BÙI TRUNG S, sinh ngày 28/01/19XX tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ dân phố H 9, phường T T, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch (đã chết) và bà Chu Thị P; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 174/2007/HSST ngày 19/4/2007 TAND quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”;
- Bản án số 1011/2012/HSPT ngày 30/9/2012 TAND thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ vũ khí quân dụng*”.

Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê C:**

Ông **Đinh Duy Hải** - Luật sư văn phòng Luật sư Mạnh Quân thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Bị hại không có kháng cáo:**

Bà **Dương Thị Thanh H**, sinh năm 19XX; ĐKHKT: Tổ dân phố Đ Đ, phường T P, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số XX, tổ dân phố số Y, ngách XX/YY đường Đ D, phường P D, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Vũ Sơn L**, sinh năm 19XX; ĐKHKT: Tổ dân phố T X, phường X Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số XX, tổ dân phố số Y, ngách XX/YY đường Đ D, phường P D, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, vắng mặt.

2. Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Tổ Y, phường P D, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Gia L**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Số Y, ngõ XX, tổ YY, phố Y H, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, vắng mặt.

4. Ông **Nguyễn Trọng A**, sinh năm 19XX; ĐKHKT: phường C D, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số XXX, tổ Y, đường T M, phường M Đ 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2016, chị Dương Thị Thanh H vay của Lê C (dưới hình thức “họ”) là 25.000.000 đồng, chị H được nhận 20.000.000 đồng, Lê C đã cắt luôn 5.000.000 đồng tiền lãi, chị H đã trả C được 11.000.000 đồng. Khi vay tiền, C có đưa chị Giấy vay nợ và yêu cầu chị viết vào tờ giấy do C giữ. Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2017, chị H cùng chồng là anh Vũ Sơn L, sinh năm 19XX; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố T X, phường X Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; anh Nguyễn Gia L, sinh năm 19XX; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số X, ngõ Y, tổ Z, phố Y H, quận Cầu Giấy, Hà Nội và anh Nguyễn Trọng A, sinh năm 19XX; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: phường C D, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đến phòng trọ của chị Trịnh Thị H1 ở ngõ XX/YY đường V T D thuộc tổ X, phường P D, quận Bắc Từ Liêm, TP.

Hà Nội dự sinh nhật chị H1. Trước khi ăn, chị Trịnh Thị H1 có ra đóng cửa sắt bên ngoài phòng trọ để người đi đường không nhìn thấy bên trong phòng trọ của chị H1. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, khi đang ăn uống ở phòng trọ của chị Trịnh Thị H1 thì Lê C, Bùi Trung S, Phạm Trung K mở cửa sắt xông vào phòng trọ của chị H1. C thấy chị Dương Thị Thanh H đang ngồi ăn, C lao vào túm tóc và dùng chân tay đấm đá vào đầu và mặt chị H, chửi và đe dọa, bắt chị H phải trả C 20.000.000 đồng. Chị H hoảng sợ xin khất nợ nhưng C không đồng ý và tiếp tục tát chị H một cái vào mặt. Tiếp đó, K xông vào dùng chân tay đấm đá vào đầu, mặt, người chị H. K thấy con dao gọt hoa quả (loại dao Thái Lan, dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen, bản dao rộng khoảng 03 cm, có đầu nhọn) để dưới mâm nên dùng tay phải cầm dao và dí vào cổ chị H, đe dọa giết chị H nếu không trả tiền. Khi K cầm dao dí vào cổ chị H, C và S nhìn thấy nhưng không nói gì. Thấy chị H sợ hãi, K vứt dao xuống nền nhà. Ngay sau đó, S tiếp tục dùng chân tay đấm đá vào mặt, đầu và người chị H. Lúc này, C bắt vợ chồng chị H đến ngày 10/10/2017 phải trả cho C 10.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng phải trả nốt vào ngày 10/11/2017. Do sợ bị các đối tượng tiếp tục đánh chị H nên anh Vũ Sơn L là chồng chị H phải đồng ý trả nợ theo yêu cầu của C là ngày 10/10/2017 phải trả cho C 10.000.000 đồng và ngày 10/11/2017 phải trả nốt 10.000.000 đồng. Sau khi đánh và đòi tiền chị H, cả ba đối tượng bỏ đi. Chị Dương Thị Thanh H được mọi người đưa đến Bệnh viện 19-8 khám thương.

Vật chứng do chị Trịnh Thị H1 giao nộp là 01 con dao loại dao Thái Lan, dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen, bản dao rộng khoảng 03 cm, có đầu nhọn.

Công an quận Bắc Từ Liêm đã xác minh thương tích của chị Dương Thị Thanh H tại Bệnh viện 19-8; xác định: chị Dương Thị Thanh H nhập viện lúc 22 giờ 51 phút ngày 24/9/2017 trong trạng thái tỉnh, tiếp xúc được. Đau đầu, choáng váng, sưng nề xuất huyết mắt trái. Chẩn đoán: chấn động não - chấn thương mắt trái do bị đánh.

Ngày 5/10/2017, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 419 đối với chị Dương Thị Thanh H. Chị H đã nhận được Quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng ngày 22/12/2017, chị có Đơn đề nghị từ chối giám định thương tích.

Ngày 02/10/2017, Lê C đến Công an phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm đầu thú và khai: Tối ngày 24/9/2017, C cùng Bùi Trung S, Phạm Trung K có dùng chân tay không đánh vào đầu, mặt và người chị Dương Thị Thanh H để yêu cầu chị H trả tiền nợ cho C.

Ngày 03/10/2017, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Lệnh bắt khẩn cấp Bùi Trung S, Phạm Trung K nhưng các đối tượng đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Ngày 11/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Trung S và Phạm Trung K; ngày 15/12/2017, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định truy nã đối với các bị can Bùi Trung S và Phạm Trung K.

Cơ quan điều tra đã cho C nhận dạng dao K dùng để đe dọa chị H, C nhận dạng được con dao chị Trịnh Thị H1 giao nộp Cơ quan điều tra chính là con dao K đã dùng dí vào cổ để ép chị H phải trả tiền cho C.

Cơ quan điều tra đã cho Lê C, người bị hại chị Dương Thị Thanh H, anh Vũ Sơn L; người làm chứng anh Nguyễn Trọng A, chị Trịnh Thị H1, anh Nguyễn Gia L nhận dạng các đối tượng đánh chị H và đều nhận ra C, K, S là các đối tượng đã đánh và ép chị H trả tiền.

Tại cơ quan điều tra, các lời khai ban đầu Lê C khai: Tối ngày 24/9/2017, C đi uống bia về cùng Bùi Trung S và Phạm Trung K. Khi đi qua phòng trọ của chị Trịnh Thị H1 ở ngõ XX/YY đường V T D tổ X, phường P D, C thấy chị Dương Thị Thanh H đang ở trong phòng của chị Trịnh Thị H1 cùng một số người khác. Do chị H nợ C 20.000.000 đồng chưa trả nên C vào đòi chị H tiền. Chị H nói không có tiền trả thì C đã dùng tay phải tát liên 2 cái vào mặt chị H và ra ngồi nói chuyện với anh Trọng A - bạn chị H1 thì Phạm Trung K đi ra chỗ H nói: “mày vay tiền người ta mày không trả, mày thách thức” rồi K dùng tay phải tát 2 cái vào mặt chị H, sau đó K lấy con dao gọt

hoa quả dưới mâm chỗ chị H đang ngồi và cầm dao lên, dí vào cổ chị H và nói câu gì C nghe không rõ, C bảo K đi ra ngoài. Lúc đó, S tiến về phía chị H và dùng tay phải tát 01 cái vào mặt chị H và dùng chân đạp vào lườn chị H. Do H bảo không có tiền trả nên C bực tức và tát chị H rồi để đàn em đánh, dùng dao đe dọa chị H. Trước khi đến nhà chị H1, C không bàn bạc gì với K, S. Sau khi đánh chị H, C quay vào nói chuyện với anh Vũ Sơn L (chồng chị H), anh L có bảo ngày 10/10/2017 sẽ trả C 10.000.000 đồng và ngày 10/11/2017 sẽ trả nốt 10.000.000 đồng. C cho chị H vay 20.000.000 đồng khoảng cuối năm 2016, không lấy lãi (do chị H có quen biết với C từ trước), có giấy vay nợ C để ở nhà nhưng hiện không nhớ để ở đâu.

Đến ngày 22/01/2018, C thay đổi lời khai và khai do khoảng cuối năm 2016 C đưa chị H 15.000.000 đồng để nhờ chị H mua xe máy hộ và cho chị H vay 10.000.000 đồng nhưng chị H không mua xe và không trả tiền nên C bực mình và có tát chị H 02 cái vào mặt tại phòng trọ của chị Trịnh Thị H1, C không nhìn thấy K dùng dao dí vào cổ chị H. Khi đưa tiền cho chị H có anh “Bốn” nhà ở Đăm chứng kiến. C khai tại Cơ quan điều tra C bị Cơ quan điều tra ép cung, dùng nhục hình.

Phạm Trung K khai: Vào khoảng giữa tháng 9/2017, K đi uống bia về cùng S và C. Khi đi qua phòng trọ của chị Trịnh Thị H1 ở ngõ XX/YY đường V T D, tổ X, phường P D, thấy C đi vào phòng trọ của chị H. Tại đây C to tiếng với chị Dương Thị Thanh H về việc chị H nợ tiền không trả, C dùng tay phải tát 1 phát vào mặt chị H, sau đó nói chuyện với chị H về việc nợ tiền. K thấy chị H nói chuyện ngang ngược, vẻ thách thức (Không nhớ chị H nói gì) nên K xông vào tát chị H 1 cái thì C bảo K đi về, không phải việc của K. K nhìn thấy con dao loại gọt hoa quả (dài gần khoảng 20cm, không có đầu nhọn, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, không nhỡ chuôi dao màu gì) ở dưới mâm, K thấy C xô xát với người nhà chị H nên K sợ đã cầm dao vút vào góc bên phải nhà và đi ra lấy xe gọi S về. Khi K và S về đến đầu đường V T D thì quay lại phòng trọ của chị H gọi C về. K không nhìn thấy S đánh chị H.

Bùi Trung S khai: Khoảng 18 giờ ngày 24/9/2017, K đi uống bia về cùng C và S. Khi đi qua phòng trọ của chị Trịnh Thị H1 ở ngõ XX/YY đường

V T D tổ X, phường P D, thấy C đi vào phòng trọ của chị H1, C nói “mày lừa đảo, mày cầm tiền của tao không trả, mày định trốn đi đâu” thì chị H nói gì đó với C, C dùng tay phải tát vào mặt chị H. Sau đó, chị H có to tiếng và tỏ thái độ (không nhớ rõ chị H nói gì) thách thức C nên S xông vào phòng dùng tay phải tát 01 cái vào đầu chị H nhưng chị H đỡ được, S tiếp tục dùng chân phải đá 01 cái vào lưng chị H rồi S ra ngoài gặp K đang đứng ở cửa. C nói với K, S là “em và K về trước đi”. S và K đi xe về đến đoạn đường V T D thì K bảo S quay lại gọi C nên S quay xe lại nơi trọ của chị Trịnh Thị H1 để gọi C về. S không nhìn thấy K đánh chị H.

Tại Công an quận Bắc Từ Liêm, chị Dương Thị Thanh H trình bày như nội dung trên và khai: Khoảng cuối năm 2016, chị có vay của Lê C dưới hình thức “hộ” là 25.000.000 đồng, chị H được nhận 20.000.000 đồng, Lê C đã cắt luôn 5.000.000 đồng tiền lãi. Từ cuối năm 2016 đến khoảng tháng 5/2017, chị H đã trả C được 11.000.000 đồng. Do ốm đau thường xuyên và chưa có thu nhập ổn định nên chị H chưa trả C được số tiền còn lại, chị H khát nợ nhưng C không đồng ý. Khi vay tiền, C có đưa chị Giấy vay nợ và yêu cầu chị viết vào, tờ giấy đó do C giữ, chị không được cầm.

Ngoài ra, chị Dương Thị Thanh H khai khoảng tháng 9 năm 2016 chị có vay của Lê C 10.000.000 đồng cũng dưới hình thức “hộ” và C đã yêu cầu chị viết Giấy nhận tiền, chị viết vào tờ giấy C đưa và C giữ tờ giấy đó; số tiền trên chị đã trả C hết. Khoảng tháng 10 năm 2016 chị vay tiếp C 15.000.000 đồng cũng dưới hình thức “hộ”, C yêu cầu chị viết Giấy nhận tiền mua xe mới cho chị vay nên chị đã viết theo yêu cầu của C và C cầm giấy; số tiền này chị đã trả hết cho C. Chị nghĩ đã trả nợ xong nên không bảo C hủy 02 tờ giấy biên nhận trên.

Anh Vũ Sơn L là chồng chị Dương Thị Thanh H; anh Nguyễn Gia L, anh Nguyễn Trọng A, chị Trịnh Thị H1 là những người chứng kiến sự việc cùng trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2017, khi các anh chị đang ngồi ăn sinh nhật chị Trịnh Thị H1 tại phòng trọ của chị H1 ở ngõ XX/YY đường V T D tổ X, phường P D thì Lê C, Bùi Trung S, Phạm Trung K mở cửa xông vào phòng trọ của chị Trịnh Thị H1; Lê C, Bùi Trung S, Phạm Trung K liên tiếp

dùng chân tay không đánh đập vào mặt, người, đầu chị Dương Thị Thanh H, Phạm Trung K còn dùng dao dí vào cổ chị H, các đối tượng vừa đánh, vừa chửi và đe dọa ép buộc vợ chồng chị H phải trả 20.000.000 đồng cho C. Khi bị các đối tượng đánh, vợ chồng chị H đã rất hoảng sợ, không dám phản ứng gì. Anh L (chồng chị H) buộc phải nhận ngày 10/10/2017 vợ chồng anh phải trả cho C 10.000.000 đồng và ngày 10/11/2017 phải trả nốt cho C 10.000.000 đồng theo yêu cầu của C.

Quá trình điều tra, Lê C thay đổi lời khai và tố cáo bị Cơ quan điều tra ép cung dùng nhục hình. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích sao Giấy khám sức khỏe của bị can C thể hiện bị can C khi vào trại có sức khỏe bình thường, trên cơ thể không có dấu vết thương tích gì. Bị can C khai bị hai cán bộ điều tra đánh nhưng không biết tên tuổi và không có thương tích gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành hỏi cung để làm rõ việc bị can khai bị ép cung dùng nhục hình nhưng bị can C không hợp tác, không làm việc với Cơ quan điều tra. Do đó, việc bị can Lê C khai bị ép cung, dùng nhục hình trong quá trình điều tra là không có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Thanh H yêu cầu các đối tượng Lê C, Bùi Trung S, Phạm Trung K bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng; Trong đó gồm 30.000.000 đồng (gồm tiền viện phí, thuốc men, tiền công người chăm sóc và số ngày chị nằm viện không đi làm được) và 20.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 167/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê C, Phạm Trung K, Bùi Trung S phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê C 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Trung K 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Trung S 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587 và 590 của Bộ luật dân sự 2013. Buộc các bị cáo Lê C, Bùi Trung S, Phạm Trung K phải liên đới bồi thường cho bị hại Dương Thị Thanh H số tiền 11.761.000 đồng, phần của mỗi bị cáo là 3.920.333 đồng.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/11/2018 bị cáo Lê C, Phạm Trung K, Bùi Trung S đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê C, Phạm Trung K, Bùi Trung S thay đổi yêu cầu kháng cáo kêu oan. Các bị cáo thừa nhận dùng tay không tát chị Dương Thị Thanh H do chị H nói láo với Lê C mà không nhằm mục đích cướp tài sản của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã cho rằng án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm. Cụ thể: áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê C từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Trung K từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; Bùi Trung S 7 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê C cho rằng lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ; việc Lê C khai bị Cơ quan điều tra ép cung, dùng nhục hình là có căn cứ; trong cùng một khoảng thời gian có 02 biên bản ghi lời khai; Điều tra viên vứt bỏ bản tường trình của bị cáo; cấp sơ thẩm điều tra chưa khách quan, làm sai lệch hồ sơ vụ

án; chị Dương Thị Thanh H có hành vi chiếm đoạt tiền của Lê C như nhận 15 triệu đồng mua hộ xe và vay 10 triệu đồng rồi trốn tránh, không trả gây bức xúc cho bị cáo; Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi chiếm đoạt tiền của người bị hại và cần khởi tố chị H về hành vi chiếm đoạt tiền của Lê C. Luật sư cho rằng chưa đủ căn cứ kết tội đối với các bị cáo cần hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù các bị cáo không thừa nhận việc đánh chị Dương Thị Thanh H để buộc chị H phải trả cho Lê C 20.000.000 đồng tiền nợ song căn cứ vào chính các lời khai và Bản kiểm điểm của bị cáo Lê C tại cơ quan điều tra (Từ bút lục 114 đến bút lục 136); lời khai của bị cáo Phạm Trung K, Bùi Trung S tại Cơ quan điều tra; đơn tố cáo, lời khai của bị hại Dương Thị Thanh H và lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Sơn L, chị Trịnh Thị H1, anh Nguyễn Gia L, anh Nguyễn Trọng A đều thể hiện bị cáo Lê C, Phạm Trung K, Bùi Trung S đã dùng vũ lực, đâm đá tấn công bị hại Dương Thị Thanh H vào đầu, mặt, người nhằm mục đích để buộc chị Dương Thị Thanh H phải trả số tiền nợ 20.000.000 đồng cho Lê C. Ngoài ra trong quá trình phạm tội bị cáo Phạm Trung K đã sử dụng 01 con dao dí vào cổ chị Dương Thị Thanh H đe dọa, buộc chị H trả tiền cho Lê C. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê C tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Trung K, Bùi Trung S; phù hợp với lời khai của bị hại Dương Thị Thanh H, người làm chứng anh Vũ Sơn L, chị Trịnh Thị H1, anh Nguyễn Gia L, anh Nguyễn Trọng A, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối năm 2016, chị Dương Thị Thanh H có vay của Lê C (dưới hình thức “họ”) chưa trả số tiền 20.000.000 đồng nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/9/2017, tại phòng trọ của chị Trịnh Thị H1 ở ngõ XX/YY đường V T D thuộc tổ X, phường P D, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Lê C, Bùi Trung S, Phạm Trung K đã thực hiện hành vi là Lê C lao vào túm tóc và

dùng chân tay đâm đá vào đầu và mặt chị Dương Thị Thanh H, chửi và đe dọa, bắt chị H phải trả C 20.000.000 đồng; Phạm Trung K xông vào dùng chân tay đâm đá vào đầu, mặt, người chị Dương Thị Thanh H, K thấy con dao gọt hoa quả (loại dao Thái Lan, dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen, bản dao rộng khoảng 03 cm, có đầu nhọn) để dưới mâm nên dùng tay phải cầm dao và dí vào cổ chị H, đe dọa giết chị H nếu không trả tiền và sau đó Bùi Trung S tiếp tục dùng chân tay đâm đá vào mặt, đầu và người chị Dương Thị Thanh H nhằm mục đích bắt chị Dương Thị Thanh H phải trả nợ cho Lê C số tiền 20.000.000 đồng. Hành vi bị cáo Lê C, Phạm Trung K, Bùi Trung S dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với chị Dương Thị Thanh H làm cho chị H không thể chống cự được để nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của chị H đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*”. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phạm Trung K sử dụng 01 con dao (loại dao Thái Lan, dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen, bản dao rộng khoảng 03 cm, có đầu nhọn) là vũ khí để thực hiện việc phạm tội, mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, không chủ động mang dao đi để phạm tội song các bị cáo đều tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện việc phạm tội, do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “*Sử dụng vũ khí*”; nhân thân bị cáo Lê C có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo Lê C còn thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Chính vì vậy Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê C về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Trung K và Bùi Trung S về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê C, Phạm Trung K và Bùi Trung S kêu oan thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh cho đề nghị, yêu cầu của mình, do vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của các bị cáo.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án; vai trò của từng bị cáo; nhân thân của các bị cáo và cũng xem xét việc bị hại có một phần lỗi để dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo song đã quyết định mức hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo Lê C; 08 năm tù đối với bị cáo Phạm Trung K và 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Bùi Trung S cùng về tội “*Cướp tài sản*” là còn có phần quá nghiêm khắc. Hành vi phạm tội của các bị cáo chưa chiếm đoạt được tiền của bị hại nên thuộc trường hợp “*Phạm tội chưa đạt*” song cấp sơ thẩm chưa xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là thiếu sót, do vậy có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo được yên tâm cải tạo sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

[4] Đối với luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo Lê C tại phiên tòa phúc thẩm thì về cơ bản cũng như giống lời bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm và đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, phân tích để bác bỏ là có cơ sở. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có một số sai sót về việc ghi 02 lời khai trong cùng thời gian hay bỏ bản tường trình của bị cáo Lê C song những sai sót trên không đáng kể và không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án do vậy thấy không cần thiết phải điều tra lại vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư không đưa ra được căn cứ nào mới để bào chữa cho các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Các bị cáo kháng cáo cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê C 09** (*Chín*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **02/10/2017** về tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Phạm Trung K 07** (*Bảy*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **02/7/2018** về tội “*Cướp tài sản*”.

+ Bị cáo **Bùi Trung S 07** (*Bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **02/7/2018** về tội “*Cướp tài sản*”.

2. Về án phí: bị cáo Lê C, Phạm Trung K và Bùi Trung S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh